

## Phrases (Cụm từ)

Phrases là các cụm từ (còn gọi là các ngữ) được phát triển từ những từ loại đơn lẻ. Căn cứ vào chức năng ngữ pháp mà các cụm từ trong tiếng Anh được chia thành các loại như sau:

### Noun Phrase (cụm danh từ):

Cụm danh từ hoàn chỉnh gồm một danh từ chính, được bổ nghĩa bởi các định ngữ và tính từ.

Vd: a good man

### Verb phrase (cụm động từ):

Cụm động từ hoàn chỉnh gồm một động từ thường đóng vai trò là động từ mang ngữ nghĩa chính của cụm (main verb), và đứng trước nó là một hoặc một vài trợ động từ (auxiliary) thực hiện chức năng ngữ pháp và bổ sung ngữ nghĩa.

Vd:     had    been   taken

### **Adjective phrase (cụm tính từ):**

Cụm tính từ thường có một tính từ và kèm theo nó là một hoặc một vài trạng từ bổ nghĩa cho tính từ đó (thường là các trạng từ chỉ mức độ).

Vd: extremely cold

### **Prepositional phrase (cụm giới từ):**

Cụm giới từ là một cụm từ bắt đầu bằng một giới từ, cộng với một danh từ hoặc cụm danh từ tiếng Anh. Vd: For a long time, between the trees... Các cụm giới từ thường đóng vai trò làm trạng ngữ trong câu.

### **Adverbial (cụm trạng ngữ):**

Cụm trạng ngữ thường là các trạng từ chỉ thời gian (today, next month), chỉ cách thức (easily, romantically), hay các cụm giới từ (giới từ đứng liền trước các danh từ như: on time, at home, in front of the building...) để chỉ thời gian, địa điểm, cách thức, mức độ...

### **Lưu ý quan trọng:**

Nắm vững cách hình thành được 5 loại cụm từ trong tiếng Anh cùng với các lưu ý quan trọng trong các từ loại được nêu ở trên, người học tiếng Anh coi như đã đủ vốn để nắm vững hầu hết ngữ pháp cơ bản của tiếng Anh và hình thành được hầu hết các câu tiếng Anh để diễn đạt được các ý trọn vẹn của mình một cách độc lập. Ví dụ: "*Đối với những sinh viên mới tốt nghiệp trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế này, việc tìm kiếm một công việc tốt là một khó khăn không nhỏ*". Thực chất mỗi câu trong tiếng Việt đều có thể phân tách thành các cụm từ cụ thể trong 5 cụm từ vừa nêu của tiếng Anh như sau: Đối với những sinh viên mới tốt nghiệp (for new graduates) - cụm giới từ, trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế này (in this economic crisis period) - cụm giới từ, kiếm được (to find) - cụm động từ, một công việc tốt (a good job) - cụm danh từ, là (be: is am/was/were...) - cụm động từ, một khó khăn không nhỏ (difficult hoặc not a small challenge) - cụm tính từ hoặc cụm danh từ. Và câu đó sẽ được dịch là: It is difficult (hoặc not a small challenge) for new graduates to find a good job in this economic crisis period.

Việc thành thạo ngữ pháp tiếng Anh suy cho cùng chỉ là việc thành thạo 4 yếu tố gồm:

1. 8 loại từ loại cơ bản.
2. 5 cụm từ tiếng Anh.
3. 4 loại câu tiếng Anh.

4. Và các nhóm câu đặc biệt hoặc mang tính thành ngữ như: câu điều kiện, câu điều ước, các câu giả định, và các câu sử dụng chủ ngữ giả (it, there).

- ☐ Khi đã nắm vững 4 vấn đề vừa nêu, người học tiếng Anh sẽ không còn bất cứ một cảm giác mơ hồ và thiếu hệ thống nào trong việc hình thành câu tiếng Anh và bức tranh ngữ pháp tiếng Anh trở nên sáng tỏ từ tổng thể cho tới chi tiết